TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **31**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2020
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp
Ông Nguyễn Văn Chiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thúy Nguyên – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 934/2019/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24tháng 02 năm 2020 giữa các đương sư:

* *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Ngọc B, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Liên kế 28, số , khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Thường trú: Số, đường Lý Thường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 11/3, Lưu Tấn T, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Khu liên khế 28, Đường Đoàn G, số nhà , khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần kỹ thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 191, phố Bà T, phường Lê Đại H, quận Hai Bà T, thành phố Hà N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A, sinh năm 1970, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1990– Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. (Có mặt) VBUQ số 0141 ngày 10/3/2020.

Địa chỉ: Ấp , xã Khánh , huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Chị Dương Thị Ngọc B trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau*:

- Về hôn nhân: Qua tìm hiểu chị B và anh N đến với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào năm 2008.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Anh N thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với vợ, con. Mâu thuẫn trong cách dạy con, không phụ giúp về tài chính, mâu thuẫn từ khi kết hôn cho đến nay. Do anh N buộc chị ký vào giấy vay tiền để mua xe cho người con trước của anh N, chị không đồng ý nên đã không sống chung khoảng 03 tháng nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị B yêu cầu xin được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung, cháu tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 16/12/2009, hiện cháu đang sống chung với anh N. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa chị B thay đổi mức cấp dưỡng yêu cầu anh N cấp dưỡng 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị B khai có tài sản chung nhưng anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị khai vợ, chồng có nợ Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam chi nhánh C M với số tiền 108.877.972 đồng. Chị yêu cầu 02 vợ chồng cùng có trách nhiệm trả và đồng ý giao tài sản xử lý tài sản thế chấp để trả nợ.

**Anh Nguyễn Hoàng N trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Về thời gian và nơi đăng ký kết hôn đúng như chị B trình bày. Về Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không đúng như chị bích trình bày. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị B yêu cầu xin ly hôn thì anh N đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị có 01 con chung, cháu tên Nguyễn Kim N- sinh ngày 16/12/2009, hiện cháu đang sống chung với anh N. Khi ly hôn anh N yêu cầu nuôi con, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng kỹ thương Việt Nam chi nhánh C M, số tiền 108.877.972 đồng , khi ly hôn anh không đồng ý cho chị B trả mà anh N có nghĩa vụ thanh toán.

Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt N trình bày đơn yêu cầu độc lập như sau:

Ngày 15/02/2016, Ngân hàng Techcombank có ký với ông Nguyễn Hoàng N và chị Dương Thị Ngọc B hợp đồng tín dụng số CMU20160058/HĐTD, vay số tiền 250.000.000 đồng; thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay xây dựng nhà, lãi suất thả nổi, khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số

29, thửa đất số 65, diện tích 103,5m^2, phần đất tọa lạc tại phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau khi ký hợp đồng bên vay thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, không vi phạm. Tuy nhiên, theo hợp đồng trường hợp vợ, chồng ly hôn thì Ngân hàng có quyền khởi kiện để yêu cầu thanh toán nợ. Nên Ngân hàng yêu cầu anh N và chị B cùng có trách nhiệm thanh toán:

Nợ tính đến ngày 12/3/2020 với số tiền 108.877.972 đồng (trong đó vốn 107.104.000 đồng, nợ lãi 973.932 đồng) và lãi phát sinh được ghi trong hợp đồng.

Trường hợp không thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu câu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với chị B Đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng.

Anh N không đồng ý mà để anh có trách nhiệm với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Chị B và anh N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị B tại phiên tòa do vợ chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh N. Nếu Toà án không chấp nhận yêu cầu của chị, thì chị cũng không về chung sống với anh N. Đồng thời, anh N có trình bày đồng ý ly hôn với chị B. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không cùng ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị B về việc xin ly hôn với anh N.

[3]Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung, cháu tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 16/12/2009, hiện cháu đang sống chung với anh N. Khi ly hôn anh N và chị B yêu cầu nuôi con, chị B yêu cầu cấp dưỡng, anh N không yêu cầu cấp dưỡng.

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ: Hiện chị B có công việc ổn định có thu nhập và có địa chỉ thường trú Khu liên kế 28, vành đai , khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và đang tạm trú địa chỉ tại số nhà 294, Lý Thường K, khóm . Phường , thành phố Cà Mau nhà mẹ ruột chị. Đối với anh N cung cấp chứng cứ thể hiện anh đủ điều kiện để nuôi con có lương hưu, có nhà và địa chỉ ổn định nên anh có đủ điều kiện chăm sóc bé tốt hơn.

Xét yêu cầu nuôi con của anh, chị Hội đồng xét xử thấy rằng về địa chỉ thì chị B, anh N có địa chỉ cụ thể, xét về điều kiện sống thì anh, chị đủ điều kiện cho cháu có nơi ở ổn định.

Về sự chăm sóc nuôi dưỡng cháu N từ khi anh, chị sống với nhau anh, chị là người chăm sóc cháu nhưng khi chị B đi khoảng 03 tháng nay thì anh N là người nuôi cháu.

Tại phiên tòa anh, chị trình bày do cách dạy con của anh, chị chưa thống nhất, dẫn đến bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con, tại phiên tòa anh N xác định từ trước đến nay cháu N học rất tốt nhưng sau này cháu bị sa sút về việc học, về cách sống trong gia đình anh N thừa nhận có bạo lực gia đình đối với vợ, con nhưng do nhiều nguyên nhân, xét mặt tâm lý cháu N rất cần có sự giáo dục tốt để cháu phát triển tốt về mặt nhận thức.

Do cháu N là gái, sinh năm 2009, đang đi học thì cháu N rất cần bàn tay và sự chăm sóc của người mẹ, khi đến tuổi trưởng thành cháu N rất cần có mẹ, ở bên cạnh để dạy cháu phát triển về mặt tâm lý cũng như thể chất của bé và cho cháu được phát triển bình thường cũng như bao đứa trẻ khác.

Đồng thời, tại biên bản ghi ý kiến của cháu vào các ngày 05/3/2020 và ngày 23/12/2019, bé N có nguyện vọng ở với mẹ, cho thấy các biên bản này là cháu tự nguyện và cháu có nhiều tình cảm dành cho chị B mặc dù, cháu đang sống chung với anh N, nên tôn trọng ý kiến của cháu N.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện về vật chất và mặt tinh thần thì giao cho chị B nuôi con sẽ tốt hơn so với anh N. Trường hợp chị B không chăm sóc tốt cho cháu N, anh N được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi.

Từ phân tích trên yêu cầu nuôi con của chị B được chấp nhận, không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh N.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị B thay đổi mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng so với lương thực tế của anh N là tương đối phù hợp, tuy nhiên cần điều chỉnh mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng, cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi là phù hợp có cơ sở chấp nhận.

[4]Về tài sản chung: Vợ, chồng xác định tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5]Về nợ chung, nợ riêng:

Nợ ngân hàng *Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt N*

Ngày 15/02/2016, Ngân hàng Techcombank có ký với ông Nguyễn Hoàng N và chị Dương Thị Ngọc B hợp đồng tín dụng số CMU20160058/HĐTD, vay số tiền 250.000.000 đồng; thời hạn vay: 84 tháng, mục đích vay xây dựng nhà, lãi suất thả nổi, khi vay có thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 29, thửa đất số 65, diện tích 103,5m^2, phần đất tọa lạc tại phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau khi ký hợp đồng bên vay thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, không vi phạm. Tuy nhiên, theo hợp đồng trường hợp vợ, chồng ly hôn thì Ngân hàng có quyền khởi kiện để yêu cầu thanh toán nợ.

Nợ tính đến ngày 12/3/2020 với số tiền 108.877.972 đồng (trong đó vốn 107.104.000 đồng, nợ lãi 973.932 đồng) và lãi phát sinh được ghi trong hợp đồng.

Trường hợp không thanh toán xong nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, tại hợp đồng thế chấp anh N và chị B đã xác lập tại hợp đồng vay, kèm theo nghĩa vụ của anh N và chị B. Hợp đồng chưa vi phạm nghĩa vụ. Anh N và chị B ly hôn sẽ ảnh hưởng đến việc

trả nợ, để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng buộc anh N và chị B cùng có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng là phù hợp.

Trường hợp anh N, chị B không thanh toán trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 27, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Ngọc B về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

- Về con chung: Giao cháu tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 16/12/2009, cho chị Bích nuôi dạy. Anh N cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng, cho đến khi tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng thỏa thuận, nếu không còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm trả.

Anh N không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.
- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt N.

Buộc anh N và chị B có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền 108.877.972 đồng *(trong đó vốn 107.104.000 đồng, nợ lãi 973.932 đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hành vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân Hàng TMCP kỹ thương Việt N có trách nhiệm trả cho anh N và chị B bản chính giấy Chứng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 162908 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 26/01/2016 cho anh Nguyễn Hoàng N và chị Dương Thị Ngọc B, khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Trường hợp không thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu câu xử lý tài sản thế chấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 162908 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 26/01/2016 cho anh Nguyễn Hoàng N và chị Dương Thị Ngọc B tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 29, thửa đất số 65, diện tích 103,5m^2, phần đất tọa lạc tại phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị B phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 04/12/2019 chị B đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001041 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng anh N phải nộp là 300.000 đồng chưa nộp.

Án phí dân sự có giá ngạch anh N và chị B phải nộp: 5.403.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. *(chưa nộp)*

Ngân hàng không phải nộp án phí: Vào ngày 12/2/2020 đã dự nộp số tiền 2.770.000 đồng tại lai thu số 0001405 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị B, anh N, Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *UBND phường , tp. Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ,*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hồi 08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2020.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thắm.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà **Ngô Thúy Nguyên.**

II. Những người tham gia phiên họp:

* Nguyên đơn: Chị Trần Như Ý, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ : Nhà không số, đường Nguyễn Công Trứ, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

* Bị đơn: Anh Lâm Quốc Thanh, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, đường Nguyễn Công Trứ, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Chị Trần Như Ý và anh Lâm Quốc Thành trình bày: Anh chị nhận được thông báo thụ lý vụ án vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án ấn định thời gian mở phiên họp và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18/02/2020 nhưng vào thời gian nêu trên, cánh tay của anh Thanh bị thương, không thể ký tên nên không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải. Vì vậy, anh chị đến Tòa án yêu cầu hòa giải lại vụ án " xin ly hôn" cho anh chị.

*** Chị Trần Như Ý trình bày:**

-Về hôn nhân: Chị và anh Thanh tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường 8, thành phố Cà Mau. Trong thời gian chung sống, lúc đầu có hạnh phúc nhưng sau khi anh Thanh đi chấp hành án về thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, nhiều lần anh Thanh còn đánh chị. Mặc dù, gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh Thanh không sửa đổi. Chị đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2019. Nay xét thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thanh.

- Về con chung: Chị Ý khai có 01 người con chung tên Lâm Quốc Huy, sinh ngày 23/08/2014. Khi ly hôn, chị Ý yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Thanh chấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Ý khai vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị Ý khai vợ chồng không có nợ.

*** Ông Lâm Quốc Thanh trình bày:**

-Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Ý về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Theo anh Thanh, sau khi anh chấp hành án về, chị Ý không còn quan tâm, chăm sóc yêu thương anh. Anh còn thấy chị Ý có nhắn tin cho người khác nên vợ chồng cự cãi. Chị Ý đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2019. Nay anh xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với chị Ý.

- Về con chung: Anh Thanh khai có 01 người con chung tên Lâm Quốc Huy, sinh ngày 23/08/2014. Khi ly hôn, anh Thanh không đồng ý giao con cho chị Ý nuôi, do chị Ý phải ở nhà thuê, nếu giao con cho chị Ý, chị Ý không trực tiếp nuôi mà sẽ gửi về cho ngoại chăm sóc. Nếu chị Ý cam kết cho anh tiếp tục nuôi con 01 năm đầu thì anh đồng ý giao con cho chị Ý nuôi dưỡng. Trường hợp chị Ý không đồng ý, anh Thanh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Ý cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Thanh khai vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Anh Thanh khai vợ chồng không có nợ.

*** Chị Trần Như Ý trình bày bổ sung:** Chị không đồng ý giao con cho anh Thanh nuôi. Do điều kiện công việc của chị chưa ổn định nên chị tạm thời gửi con về ngoại chăm sóc hộ, đến cháu học cấp hai chị sẽ rước con lên ở cùng với chị. Chị không đồng ý giao con cho anh Thanh nuôi vì kinh tế của anh Thanh không ổn định, cha mẹ anh Thanh đã già không thể chăm sóc tốt cho con.

*** Anh Lâm Quốc Thanh trình bày bổ sung:** Anh có công việc ổn định, gia đình sống tại Cà Mau, có đủ điều kiện chăm sóc tốt cho con nên không đồng ý giao con cho chị Ý nuôi.

*** Chị Trần Như Ý trình bày bổ sung:** Trường hợp anh Thanh đồng ý giao con cho chị nuôi, chị cam kết sẽ trực tiếp nuôi con, không gửi về ngoại.

*** Anh Lâm Quốc Thanh trình bày bổ sung:** Anh không đồng ý giao con cho chị Ý nuôi, anh vẫn giữ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến của mình.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Các đương sự không thoả thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

- Vấn đề các đương sự thỏa thuận được:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Như Ý và anh Lâm Quốc Thanh thuận tình ly hôn.

+ Về tài sản chung: Chị Ý, anh Thanh khai không có.

+ Nợ chung, nợ riêng: Chị Ý, anh Thanh khai không có.

- Vấn đề các đương sự không thỏa thuận được: Anh Thanh, chị Ý xác định có 01 người con chung tên Lâm Quốc Huy, sinh ngày 23/08/2014. Khi ly hôn, chị Ý và anh Thanh đều có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA HOÀ GIẢI

Các đương sự không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Phiên họp kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2020.

Các đương sự Tham gia phiên họp	Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp	Thẩm phán chủ trì phiên họp
	Ngô Thúy Nguyên	**Nguyễn Thị Thắm**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Liêm Võ Hoàng Kha Nguyễn Thị Thắm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

Nguyễn Thị Thắm